

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn.

Ông Nguyễn Quang Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị S**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963. Có chồng là Vũ Hồng V, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Đinh Ngọc G, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1986. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vũ Hồng V, sinh năm 1980. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Ngọc G, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thân Văn T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Từ Văn B, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị S, sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm tại bộ phận 5S, xưởng M08 của Công ty TNHH V tại Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 10/4/2019, S đến Công ty TNHH V làm nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh, làm đẹp mỹ quan, giám sát công nhân, người thăm quan vào xưởng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S đẩy xe chở rác từ xưởng M08 đến gần xưởng M07 để đổ rác. Khi đến khu vực gần xưởng M07, S phát hiện thấy tại lề đường nhựa tiếp giáp xưởng M07 có để 01 túi bóng màu đen nên đã mở ra xem thì thấy bên trong có 08 bó dây hàn kim loại, màu trắng (loại dùng để hàn trong các xưởng sản xuất). Quan sát thấy không có ai, S nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi nảy sinh ý định, S tiếp tục đi đổ rác rồi quay lại vị trí phát hiện tài sản, kéo chiếc túi bóng màu đen đựng 08 bó dây hàn lên trên xe chở rác đem đến cất giấu tại khu vực gần xưởng M08 rồi tiếp tục làm việc đến khi tan ca thì về nhà.

Buổi sáng ngày 11/4/2019, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn trắng nâu, biển kiểm soát 98F1-149.17 (mượn của em gái là Vũ Thị N, sinh năm 1986 ở thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang) đến dựng tại nhà xe mục đích cất giấu số tài sản trộm cắp được vào cốp xe đem đi tiêu thụ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, S đem theo áo mưa, đi bộ ra vị trí cất giấu tài sản lấy 03 bó dây hàn bọc vào trong áo mưa nhằm tránh sự phát hiện, đem đến cất giấu vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn trắng nâu, biển kiểm soát 98F1-149.17 rồi đi về xưởng làm việc. Tiếp đến khoảng 09 giờ và 09 giờ 30 phút cùng ngày, S lần lượt sử dụng áo mưa, áo đang mặc làm vật nguy trang di chuyển 05 bó dây hàn trộm cắp được từ nơi cất giấu đem đến giấu vào trong cốp xe biển kiểm soát 98F1-149.17 rồi đi về xưởng tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S ra lấy xe mô tô để đi về thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17 đã được đưa về bộ phận an toàn của Công ty. Sau đó bộ phận an toàn yêu cầu S mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện trong cốp có 08 bó dây hàn kim loại màu trắng có trọng lượng 46kg nên đã lập biên bản và thu giữ vật chứng rồi cho S về nhà.

Ngày 12/4/2019, Công ty TNHH V có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày, Vũ Thị S đến Đồn công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của Công ty và giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17.

Ngày 16/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 142 xác định giá trị của 08 bó dây hàn kim loại màu trắng có trọng lượng 46kg.

Ngày 18/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 08 bó dây hàn kim loại màu trắng, có trọng lượng 46kg, có giá trị 100.000đồng/01kg. Tổng giá trị tài sản là 4.600.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đối với chị Vũ Thị N đã cho S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17, nhãn hiệu Honda, số loại LEAD màu sơn trắng nâu, khi S mượn xe thì nói là để đi làm, chị N không biết S sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của chị N không vi phạm pháp luật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý đối với chị N.

Đối với vật chứng của vụ án là 08 bó dây hàn màu trắng kim loại, có trọng lượng 46kg. Ngày 18/6/2019, Cơ quan điều tra trả lại cho Công ty TNHH V do anh Đinh Ngọc G là đại diện theo ủy quyền nhận. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã tố bị cáo Vũ Thị S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Vũ Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Anh Vũ Hồng V khai: Nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 là do anh và bị cáo S mua trả góp, giấy đăng ký mang tên bị cáo S nhưng do không còn nhu cầu sử dụng nên vợ chồng anh đã thống nhất bán cho chị Vũ Thị N là em gái bị cáo với giá 30.000.000đồng vào năm 2018. Nay anh đề nghị trả lại chiếc xe mô tô này cho chị N.

Chị Vũ Thị N khai: Do không còn nhu cầu sử dụng nên vợ chồng anh V, bị cáo S có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 cho chị với giá 30.000.000đồng vào năm 2018. Chị chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ đối với chiếc xe mô tô trên mà chỉ ra UBND xã Tiên Nha để làm hợp đồng chuyển nhượng. Ngày 11/4/2019 khi chị đang ở quê ngoại chơi thì bị cáo S có hỏi mượn chị chiếc xe này để đi làm, sau đó chị đã cho bị cáo mượn, khi mượn bị cáo không nói cho chị biết mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nay chị đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 và chìa khoá của xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại chị Vũ Thị N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Vũ Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 11/4/2019 tại Công ty TNHH V thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Vũ Thị S – sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 08 bó dây hàn kim loại màu trắng, trọng lượng 46kg, trị giá 4.600.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) của Công ty TNHH V.

Như vậy hành vi của Vũ Thị S đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản

Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện sống cùng gia đình chồng, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với chị Vũ Thị N đã cho S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98F1-149.17, khi S mượn xe thì nói là để đi làm, chị N không biết S sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của chị N không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý đối với chị N là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 và 01 chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17 là tài sản của chị Vũ Thị N, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại những tài sản này cho chị N.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị S 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Vũ Thị S.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại chị Vũ Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98F1-149.17 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98F1-149.17.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Vũ Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- UBND x. Tiên Nha, h. Lục Nam, t. Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang